Chi tiết mã HS 8504.31

Mã HS	8504.31
Mô tả hàng hóa	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	11/11/2026 20:35:22
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/850431/

15 dòng thuế thuộc 8504.31

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.31.11	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến áp đo lường: / - - - - Điện áp từ 110 kV trở lên	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.12	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến áp đo lường: / - - - - Điện áp từ 66 kV trở lên, nhưng dưới 110 kV	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.13	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến áp đo lường: / - - - - Điện áp từ 1 kV trở lên, nhưng dưới 66 kV	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.19	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến áp đo lường: / - - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.21	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến dòng đo lường: / - - - - Dùng cho đường dây có điện áp từ 110 kV trở lên: / - - - - - Máy biến dòng dạng vòng dùng cho đường dây có điện áp không quá 220 kV (SEN)	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.31.22	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến dòng đo lường: / - - - - Dùng cho đường dây có điện áp từ 110 kV trở lên: / - - - - - Loại khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.23	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến dòng đo lường: / - - - - Điện áp từ 66 kV trở lên, nhưng dưới 110 kV	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.24	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến dòng đo lường: / - - - - Điện áp từ 1 kV trở lên, nhưng dưới 66 kV	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.29	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến dòng đo lường: / - - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.30	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến áp quét về (biến áp tần số quét ngược) (SEN)	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.40	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Máy biến điện trung tần	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.91	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Loại khác: / - - - - Sử dụng cho đồ chơi, mô hình thu nhỏ hoặc các mô hình giải trí tương tự	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.92	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Loại khác: / - - - - Biến áp thích ứng khác (SEN)	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.93	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Loại khác: / - - - - Máy biến áp tăng/giảm từng nấc (Step up/down transformers); máy điều chỉnh điện áp trượt (slide regulators) (SEN)	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.31.99	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định không quá 1 kVA: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.